

Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ

*Sơn Trà, ngày 08 tháng 02 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Phạm Việt A, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: CH 302 nhà T05 khu đô thị Vinhomes Times City, 458 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Lô B3.2.7 đường N, phường N, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Bà Lương Băng T, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: CH 302 nhà T05 khu đô thị Vinhomes Times City, 458 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Lô B3.2.7 đường N, phường N, quận S, Tp Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T xây dựng gia đình với nhau năm 2009, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường hay cãi vã to tiếng với nhau, nói năng xúc phạm đến danh dự của nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T xác định có 03 con chung là Phạm Anh Q, sinh ngày 19/11/2012; Phạm Phương U, sinh ngày 08/5/2016 và Phạm Thu H, sinh ngày 11/4/2020. Ly hôn, Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T thống nhất thỏa thuận giao cả 03 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006510 ngày 06/01/2021.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T (Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01 ngày 07/10/2009, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T về việc nuôi con chung như sau:

Giao cả ba con Phạm Anh Q, sinh ngày 19/11/2012; Phạm Phương U, sinh ngày 08/5/2016 và Phạm Thu H, sinh ngày 11/4/2020 cho Bà Lương Băng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Phạm Việt A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2021 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Ông Phạm Việt A và Bà Lương Băng T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006510 ngày 06/01/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Ni, Tp H;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tô Thị Thy Tuyết**